TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:72/2019/QĐST-HNGĐ	*TS, ngày 03 tháng 5 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:91/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị N**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Khu Đ Hẹ, xã VL, huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Hà Duy Đ**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Khu Đ Hẹ, xã VL, huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị N và anh Hà Duy Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về con chung và cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị Trần Thị N và anh Hà Duy Đ xác nhận có hai con chung cháu Hà Yến N sinh ngày 03/02/2010 và cháu Hà Nhật Q sinh ngày 05/6/2012. Khi ly hôn anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Yến N và cháu Hà Nhật Q kể từ tháng 4 năm 2019 đến khi thành niên, lao động tự túc được, chị N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức đóng góp: Chị N; anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị N tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn Đ) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 01533 ngày 10 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị N 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện TS;
- Chị cục THA huyện TS;
- UBND xã VL, huyện TS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Văn Chí